TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 107/2024/QĐST-DS	*Thành phố H, ngày 29 tháng 02 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 21 tháng 02 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 337/2022/TLST-DS ngày 05 tháng 10 năm 2022, về: "Tranh chấp thừa kế tài sản".

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: **Bà Đặng Thị H**, sinh năm 1951.

Địa chỉ: 36 đường H, Phường M, Quận T, Thành phố H.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Bùi Ngọc Đ, sinh năm 1978; Địa chỉ: Số 1224B đường P, Phường N, Quận T, Thành phố H (Giấy ủy quyền lập ngày 23/03/2022 tại Văn phòng Công chứng V, Thành phố H, số 002690, quyển số 01).

Đồng bị đơn:

1/ **Bà Đặng Thị B**, sinh năm 1956;

2/ **Ông Đặng Văn S**, sinh năm 1968;

3/ **Bà Đặng Thị H1**, sinh năm 1972.

Cùng địa chỉ: Số 29F đường H, Phường M, Quận T, Thành phố H.

Người đại diện theo ủy quyền của đồng bị đơn: Ông Trịnh Hoàng L, sinh năm 1995; Địa chỉ: Số 29F đường H, Phường M, Quận T, Thành phố H (Giấy ủy quyền lập ngày 15/01/2024 tại Văn phòng Công chứng T, Thành phố H, số 00000455, quyển số 01).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Bà Đặng Thị L1, sinh năm 1953;

2/ Ông Đặng Văn V, sinh năm 1964;

3/ Ông Đặng Văn T, sinh năm 1966;

Cùng địa chỉ: Số 29F đường H, Phường M, Quận T, Thành phố H.

4/ Bà Đặng Thị Th, sinh năm 1959;

Địa chỉ: Số 165/13 đường V, Phường T, Quận S, Thành phố H.

Người đại diện theo ủy quyền của bà L1, ông V, ông T, bà Th: Ông Dương Hữu Th1, sinh năm 1981; Địa chỉ liên lạc: Số 1224B đường P, Phường N, Quận T, Thành phố H (Giấy ủy quyền lập ngày 10/5/2022 tại Văn phòng Công chứng T, Thành phố H, số 001582, quyển số 04).

5/ Ông Trần Văn M, sinh năm 1957;

6/ Bà Trần Mỹ D, sinh năm 1978;

7/ Bà Trần Mỹ Ph, sinh năm 1982;

8/ Ông Trịnh Thuận L2, sinh năm 1971;

9/ Ông Trịnh Hoàng L, sinh năm 1995;

10/ Bà Trịnh Mỹ Ph1, sinh năm 2004;

11/ Ông Đặng Văn H2, sinh năm 1978;

12/ Bà Đàm Ngọc Ph2, sinh năm 1980;

13/ Trẻ Đặng Bảo Nh, sinh năm 2012; Người đại diện theo pháp luật của trẻ Nhi: Ông Đặng Văn H2 và bà Đàm Ngọc Ph2.

Cùng địa chỉ: Số 29F đường H, Phường M, Quận T, Thành phố H.

14/ Ông Đặng Văn C (tên thường gọi là Đặng Văn T1), sinh năm 1961;

Địa chỉ: Am W 38 67346 S – Germany.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trịnh Hoàng L, sinh năm 1995; Địa chỉ: Số 29F đường H, Phường M, Quận T, Thành phố H (Giấy ủy quyền chứng thực số 740//CTCK ngày 1/12/2023 tại Tổng lãnh sự quán Việt Nam tại Frankfurt – Cộng hòa Liên bang Đức).

15/ Văn phòng Công chứng C, Thành phố H; Địa chỉ: 467 đường B, Phường M, Quận N, Thành phố H. Người đại diện theo pháp luật: Bà Phùng Kim H3 – Trưởng Văn phòng.

16/ Ông Đặng Quang V1, sinh năm 1993;

17/ Bà Đặng Thị Mỹ T2, sinh năm 1994;

Cùng địa chỉ liên lạc: Số 378/17 đường D, Phường M1, Quận T, Thành phố H.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị H (nguyên đơn) về việc yêu cầu tuyên bố Di chúc của bà Nguyễn Thị Kh lập ngày 09/3/2015 tại Văn phòng Công chứng C, Thành phố H là vô hiệu.

2.2. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Đặng Thị B, ông Đặng Văn S, bà Đặng Thị H1 (đồng bị đơn) và ông Đặng Văn C (người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan) không yêu cầu giải quyết công sức đóng góp trong việc sửa chữa, tôn tạo, tu bổ, gìn giữ, bảo quản và làm tăng giá trị nhà đất số 29F đường H, Phường M, Quận T, Thành phố H.

2.3. Xác định nhà đất số 29F đường H, Phường M, Quận T, Thành phố H (Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 09624/2004 do Ủy ban nhân dân Quận T cấp ngày 15/11/2004; Bản đồ hiện trạng vị trí – áp ranh và Bản vẽ sơ đồ nhà đất do Trung tâm Đo đạc bản đồ - Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố H lập và phát hành ngày 12/10/2023) là di sản thừa kế của ông Đặng Văn S (chết năm 1994) và bà Nguyễn Thị Kh (chết năm 2019). Ông Đặng Văn S và bà Nguyễn Thị Kh mỗi người có quyền sở hữu ½ giá trị nhà đất. Giá trị nhà đất các đương sự thống nhất tại thời điểm hòa giải là 16.000.000.000 (mười sáu tỷ) đồng.

2.4. Hoàn trả cho ông Đặng Văn H2 và bà Đàm Ngọc Ph2 giá trị diện tích xây dựng 6,4m^2 tại nhà đất số 29F đường H, Phường M, Quận T, Thành phố H (*vị trí thứ 13 tại Bảng thống kê diện tích của Bản đồ hiện trạng vị trí – áp ranh do Trung tâm Đo đạc bản đồ - Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố H lập và phát hành ngày 12/10/2023)* với số tiền là 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng. Số tiền này được trích từ giá trị tài sản tranh chấp trước khi tiến hành chia thừa kế.

2.5. Hàng thừa kế thứ nhất của ông Đặng Văn S gồm có 10 người là: Bà Nguyễn Thị Kh (vợ) và 09 người con là bà Đặng Thị H, bà Đặng Thị L1, bà Đặng Thị B, bà Đặng Thị Th, ông Đặng Văn C, ông Đặng Văn V, ông Đặng Văn T, ông Đặng Văn S, bà Đặng Thị H1.

Ông Đặng Văn S chết không để lại di chúc, nên di sản của ông Đặng Văn S là ½ giá trị nhà đất số 29F đường H, Phường M, Quận T, Thành phố H được chia thừa kế theo pháp luật cho những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Đặng Văn S, mỗi người thừa kế được nhận một kỷ phần thừa kế bằng nhau;

2.6. Di sản của bà Nguyễn Thị Kh là 11/20 giá trị nhà đất số 29F đường H, Phường M, Quận T, Thành phố H (*10/20 giá trị nhà đất là tài sản của bà Nguyễn Thị Kh và 1/20 là kỷ phần thừa kế bà Khéo được nhận từ chồng là ông Đặng Văn S*) được chia thừa kế theo Di chúc của bà Nguyễn Thị Kh lập ngày 09/3/2015 tại Văn phòng Công chứng C, Thành phố H (số 002023, quyển số 01 TP/CC-SCC/DC). Người được hưởng di sản thừa kế của bà Nguyễn Thị Kh là ông Đặng Văn C, sinh năm 1961, hộ chiếu số: N2008831 do Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Frankfurt – Cộng hòa Liên bang Đức cấp ngày 17/4/2019.

2.7. Những người được hưởng di sản của ông Đặng Văn S và bà Nguyễn Thị Kh không ai yêu cầu nhận thừa kế bằng hiện vật, các đương sự thống nhất di

sản thừa kế là nhà đất số 29F đường H, Phường M, Quận T, Thành phố H được chia bằng giá trị tại thời điểm thi hành án. Sau khi trừ số tiền phải trả cho ông Đặng Văn H2 và bà Đàm Ngọc Ph2 là 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng và các chi phí liên quan đến việc thi hành án, thì giá trị còn lại của nhà đất nói trên được chia cho các đồng thừa kế, cụ thể mỗi người được nhận như sau:

2.7.1. Bà Đặng Thị H, bà Đặng Thị L1, bà Đặng Thị B, bà Đặng Thị Th, ông Đặng Văn V, ông Đặng Văn T, ông Đặng Văn S, bà Đặng Thị H1 mỗi người được nhận một kỷ phần thừa kế bằng nhau và bằng 1/20 giá trị còn lại của nhà đất;

2.7.2. Ông Đặng Văn C được nhận 12/20 giá trị còn lại của nhà đất (1/20 được nhận thừa kế theo pháp luật từ di sản của ông Đặng Văn S và 11/20 được nhận thừa kế từ di chúc của bà Nguyễn Thị Kh).

2.8. Những người đang cư trú tại nhà đất gồm: Bà Đặng Thị B, ông Trần Văn M, bà Trần Mỹ D, bà Trần Mỹ Ph, ông Đặng Văn S, bà Đặng Thị H1, ông Trịnh Thuận L2, ông Trịnh Hoàng L, chị Trịnh Mỹ Ph1, ông Đặng Văn H2, bà Đàm Ngọc Ph2, trẻ Đặng Bảo Nh (có ông Đặng Văn H2 và bà Đàm Ngọc Ph2 đại diện theo pháp luật) và tại thời điểm thi hành án có nghĩa vụ bàn giao nhà cho Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền ngay sau khi quyết định của Tòa án có hiệu lực để thi hành án theo quy định của pháp luật.

2.9. Ghi nhận sự tự nguyện của các đương sự về việc không yêu cầu giải quyết chi phí chăm sóc, tiền thuốc, tiền viện phí, tang lễ, mộ phần, cúng giỗ cho ông Đặng Văn S và bà Nguyễn Thị Kh.

2.10. Chi phí tố tụng: Nguyên đơn bà Đặng Thị H đã nộp tạm ứng tổng cộng là 12.371.978 (mười hai triệu ba trăm bảy mươi mốt nghìn chín trăm bảy mươi tám) đồng (*chi phí đo vẽ 9.371.978 đồng và chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 3.000.000 đồng*). Các đương sự thống nhất chia theo kỷ phần thừa kế mà mỗi người được nhận.

Ông Đặng Văn C có nghĩa vụ trả lại cho bà Đặng Thị H số tiền (được làm tròn) là: 7.423.000 (bảy triệu bốn trăm hai mươi ba nghìn) đồng;

Bà Đặng Thị L1, bà Đặng Thị B, bà Đặng Thị Th, ông Đặng Văn V, ông Đặng Văn T, ông Đặng Văn S, bà Đặng Thị H1 mỗi người có nghĩa vụ trả lại cho bà Đặng Thị H số tiền (được làm tròn) là: 618.000 (sáu trăm mười tám nghìn) đồng.

2.11. Án phí dân sự sơ thẩm.

2.11.1. Miễn nộp toàn bộ án phí cho ông Đặng Văn C, bà Đặng Thị H, bà Đặng Thị B, bà Đặng Thị L1 và bà Đặng Thị Th do các đương sự này là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí.

2.11.2. Ông Đặng Văn V (sinh ngày 01/7/1964), ông Đặng Văn T, ông Đặng Văn S và bà Đặng Thị H1 mỗi người phải nộp là 18.000.000 (mười tám triệu) đồng.

Các bên đương sự thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TP.H;
- Cục THADS TP.H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trịnh Thị Ánh